

CONTINUING MEDICAL EDUCATION IN TRADITIONAL MEDICINE: CURRENT STATUS AND TRAINING NEEDS IN THE MEKONG DELTA REGION

Nguyen Ngoc Anh Thu, Le Nguyen Minh Ngoc,
Le Ngoc Diem, Huynh Tien Vuong, Nguyen Ngoc Chi Lan*

*Faculty of Traditional Medicine, Can Tho University of Medicine and Pharmacy -
179 Nguyen Van Cu, Tan An Ward, Can Tho City, Vietnam*

Received: 28/08/2025

Revised: 12/09/2025; Accepted: 28/11/2025

ABSTRACT

Objectives: The study aims to investigate the current status and demand for continuing medical education participation among 310 health care professionals specializing in traditional medicine in the Mekong delta.

Research methods: A cross-sectional descriptive study was conducted using structured questionnaires administered to traditional medicine physicians and assistant doctors working at healthcare facilities across the Mekong Delta.

Results: Regarding continuing medical education participation, 35.81% had never attended a continuing medical education course. Among those who had participated, online learning was the most common modality (41.61%), with Can Tho University of Medicine and Pharmacy being the most frequently selected training institution (41.29%). The most frequently attended continuing medical education course group was on traditional medicine treatment techniques, totaling 306 sessions. A majority expressed interest in further training on treatment techniques, particularly at Can Tho University of Medicine and Pharmacy (75.81%). The top five techniques most in demand were thread embedding acupuncture (65.48%), electroacupuncture (63.55%), pharmacopuncture (61.94%), auricular acupuncture (52.58%), and therapeutic massage/acupressure (43.87%). Online learning remained the most preferred format (59.58%).

Conclusion: There is a high demand for continuing medical education in traditional medicine across the Mekong delta, especially for hands-on clinical techniques. It is essential to develop tailored continuing medical education programs with increased practical training time that align with both the Ministry of Health's official list of approved procedures and the real-world needs of practitioners.

Keywords: Continuing medical education, traditional medicine, training needs, clinical techniques, Mekong delta, continuing medical education.

*Corresponding author

Email: nnclan@ctump.edu.vn Phone: (+84) 785039988 Doi: 10.52163/yhc.v66iCD23.3938

ĐÀO TẠO LIÊN TỤC TRONG Y HỌC CỔ TRUYỀN: THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU TẠI KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Nguyễn Ngọc Anh Thư, Lê Nguyễn Minh Ngọc,
Lê Ngọc Diễm, Huỳnh Tiến Vương, Nguyễn Ngọc Chi Lan*

Khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ - 179 Nguyễn Văn Cừ, P. Tân An, Tp. Cần Thơ, Việt Nam

Ngày nhận: 28/08/2025

Ngày sửa: 12/09/2025; Ngày đăng: 28/11/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Khảo sát thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của 310 cán bộ y tế chuyên ngành y học cổ truyền tại đồng bằng sông Cửu Long.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên bác sĩ, y sĩ y học cổ truyền công tác tại các cơ sở y tế khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Kết quả: 35,8% đối tượng chưa tham gia khóa đào tạo liên tục nào. Trong nhóm đã tham gia, đa phần bằng hình thức trực tuyến (41,61%), tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (41,29%); nhóm khóa học về điều trị và kỹ thuật y học cổ truyền có tổng lượt tham gia cao nhất (306 lượt). Phần lớn có nhu cầu về nhóm điều trị và kỹ thuật y học cổ truyền, tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (75,81%), hình thức học trực tuyến (59,58%). Năm kỹ thuật chuyên môn có nhu cầu cao nhất là cấy chỉ (65,48%), điện châm (63,55%), thủy châm (61,94%), nhĩ châm (52,58%), xoa bóp bấm huyệt (43,87%).

Kết luận: Nhu cầu đào tạo liên tục trong lĩnh vực y học cổ truyền tại đồng bằng sông Cửu Long rất lớn, đặc biệt là các kỹ thuật thực hành đặc thù. Cần xây dựng chương trình đào tạo liên tục chuyên biệt cho y học cổ truyền, đáp ứng danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế và nhu cầu thực tế của người hành nghề.

Từ khóa: Đào tạo liên tục, y học cổ truyền, nhu cầu đào tạo, kỹ thuật chuyên môn, đồng bằng sông Cửu Long, đào tạo liên tục.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đào tạo liên tục (continuing medical education) đóng vai trò then chốt trong nâng cao năng lực hành nghề, duy trì động lực học tập và cải thiện chất lượng điều trị của cán bộ y tế, nhưng cũng đồng thời chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như chi phí, thời gian, phương thức học tập và bối cảnh nghề nghiệp cụ thể [1]. Tại Việt Nam, Thông tư số 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế quy định bắt buộc bác sĩ, y sĩ phải tham gia đào tạo liên tục [2]. Nghiên cứu tại Hà Nội năm 2022 cho thấy mặc dù 74% bác sĩ y học cổ truyền (YHCT) đã từng tham gia đào tạo liên tục nhưng vẫn có đến 94% có nhu cầu tiếp tục được tham gia đào tạo [3]. Tuy nhiên, tại đồng bằng sông Cửu Long, chúng tôi nhận thấy chưa có nhiều nghiên cứu về thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục trong YHCT, trong khi đây là cơ sở quan trọng để xây dựng chương trình phù hợp với danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế và điều kiện thực tế địa phương.

Chính vì vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm khảo sát thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của cán bộ y tế chuyên ngành YHCT tại đồng bằng sông Cửu Long.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Bác sĩ, y sĩ y HCT (có bằng bác sĩ, y sĩ YHCT hoặc bác sĩ đa khoa có phạm vi hành nghề YHCT) đang công tác chuyên môn tại các bệnh viện YHCT hoặc bệnh viện/trung tâm y tế đa khoa có khoa YHCT trên tất cả các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

2.2. Thiết kế, thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang, thu mẫu từ tháng 6/2025-8/2025 trên các cơ sở y tế có khoa YHCT tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

*Tác giả liên hệ

Email: nnclan@ctump.edu.vn Điện thoại: (+84) 785039988 Doi: 10.52163/yhc.v66iCD23.3938

2.3. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Nghiên cứu thực hiện trên 310 đối tượng bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

- Tiêu chuẩn chọn mẫu: bác sĩ, y sĩ y HCT (có bằng bác sĩ, y sĩ YHCT hoặc bác sĩ đa khoa có phạm vi hành nghề YHCT) đang công tác chuyên môn tại các bệnh viện YHCT hoặc bệnh viện/trung tâm y tế đa khoa có khoa YHCT trên tất cả các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

- Tiêu chuẩn loại trừ: vắng mặt, không còn đảm nhiệm chức năng chuyên môn tại thời điểm khảo sát (đi học, nghỉ hưu sản...), không hoàn thành bộ câu hỏi khảo sát.

2.4. Công cụ thu thập số liệu và biến số nghiên cứu

Nghiên cứu khảo sát bằng cách sử dụng bộ câu hỏi in sẵn với hai hình thức trực tiếp và trực tuyến. Bảng câu hỏi được thiết kế nhằm thu thập 2 khía cạnh chính:

- Thực trạng đào tạo liên tục: số lượng khóa đào tạo liên tục đã tham gia (4 giá trị: chưa tham gia, tham gia 1-2 khóa, tham gia 3-5 khóa, tham gia trên 5 khóa); 25 nội dung đào tạo được liệt kê theo 5 nhóm khóa học phổ biến (biến nhị giá: có, không); 3 hình thức đào tạo gồm trực tuyến, trực tiếp tại cơ quan và trực tiếp tại cơ sở đào tạo (biến nhị giá: có, không); 13 cơ sở đào tạo chuyên ngành YHCT trên cả nước (chỉ bao gồm các học viện, bệnh viện và trường đại học) (biến nhị giá: có, không).

- Nhu cầu đào tạo liên tục: 25 nội dung đào tạo được liệt kê theo 5 nhóm khóa học, 13 cơ sở đào tạo chuyên ngành YHCT kể trên, 23 kỹ thuật chuyên môn được Bộ Y tế cho phép thực thi (theo Quyết định số 5480/QĐ-BYT).

Các biến trong nội dung này được khảo sát theo thang đo Likert với 5 mức: 1 (rất mong muốn), 2 (mong muốn), 3 (bình thường/không ý kiến), 4 (không mong muốn), 5 (rất không mong muốn). Sau đó gom lại thành 2 giá trị: có nhu cầu (tương ứng mức 1-2 theo thang Likert) và không có nhu cầu (mức 3-5). Đồng thời, biến nhu cầu về hình thức đào tạo với 3 hình thức và đối tượng nghiên cứu chọn 1 giá trị duy

nhất.

- Ngoài ra còn các biến về đặc điểm nhân khẩu học bao gồm: giới, tuổi, trình độ chuyên môn cao nhất, thâm niên công tác, thu nhập hàng tháng từ chuyên môn.

2.5. Phân tích và xử lý số liệu

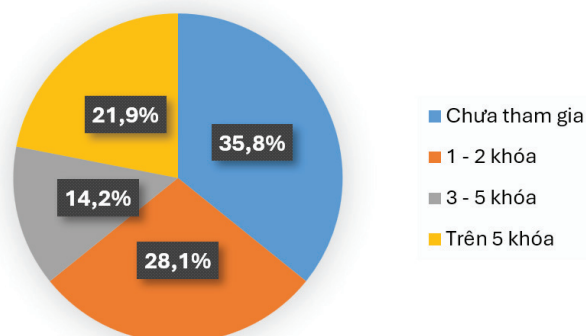
Số liệu được nhập, xử lý mã hóa bằng phần mềm Excel và SPSS 26. Các thông tin được trình bày dưới dạng tần số (n) và tỷ lệ phần trăm (%).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

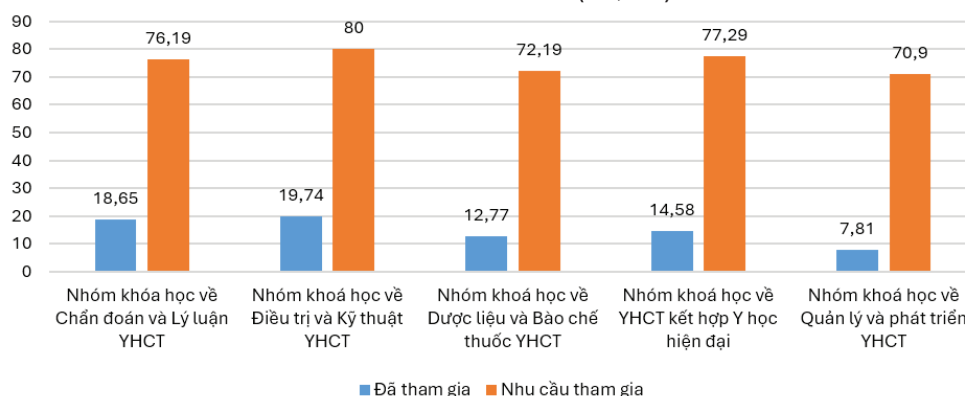
Trong 310 cán bộ y tế được khảo sát, nữ giới chiếm đa số (59,68%). Nhóm tuổi chiếm phần lớn là 30 đến dưới 40 (44,52%), thấp nhất là từ 50 tuổi trở lên (2,58%). Trình độ cao nhất chủ yếu là bác sĩ đại học (51,29%), các bác sĩ có bằng sau đại học chiếm 17,09%. Gần một nửa có thâm niên ≥ 10 năm (47,42%). Thu nhập chủ yếu từ 5-10 triệu đồng/tháng chiếm 55,48%.

3.2. Thực trạng và nhu cầu tham gia đào tạo liên tục



Biểu đồ 1. Số lượng khóa đào tạo liên tục đã tham gia trong 2 năm gần nhất (n = 310)

Phần lớn cán bộ y tế chưa từng tham gia khóa đào tạo liên tục nào (35,8%). Nhóm đã tham gia 1-2 khóa chiếm 28,1%, tham gia 3-5 khóa chiếm tỉ trọng thấp nhất (14,2%).



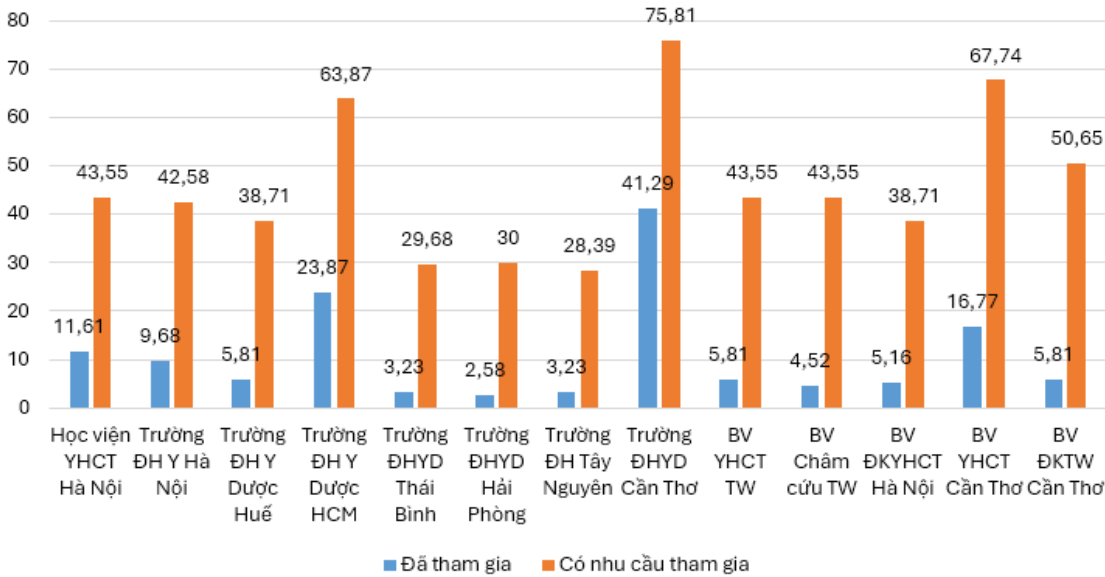
Biểu đồ 2. Trung bình thực trạng và nhu cầu tham gia 5 nhóm khóa học chính

Nhóm khóa học điều trị và kỹ thuật YHCT là nhóm có tỷ lệ tham gia cao nhất (19,74%), đồng thời ghi nhận nhu cầu cao nhất (80%). Nhóm khóa học quản lý và phát triển YHCT có tỷ lệ tham gia thấp nhất (7,81%) cũng là nhóm có nhu cầu thấp nhất (70,9%).

Hình thức đào tạo đã tham gia nhiều nhất là trực tuyến (41,61%), thấp nhất là trực tiếp tại cơ quan (22,58%). Về nhu cầu, phần lớn mong muốn tham gia trực tuyến (59,68%), sau đó là tại cơ sở đào tạo (21,94%) và tại cơ quan (18,39%).

Bảng 1. Thực trạng và nhu cầu về hình thức đào tạo (n = 310)

Hình thức đào tạo	Đã tham gia		Có nhu cầu tham gia	
	n	%	n	%
Trực tuyến (online)	129	41,61	185	59,68
Trực tiếp tại cơ quan (tự đào tạo)	70	22,58	57	18,39
Trực tiếp tại cơ sở đào tạo	120	38,71	68	21,94



Biểu đồ 2. Thực trạng và nhu cầu về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đồng thời có tỷ lệ tham gia cao nhất (41,29%) và nhu cầu tham gia cao nhất (75,81%), tiếp đến là Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh (23,87% và 63,87%), Bệnh viện YHCT Cần Thơ (16,77% và 67,74%). Các cơ sở còn lại ghi nhận tỷ lệ tham gia từ 2,58-11,61% và nhu cầu tham gia dao động từ 28,39-50,65%.

Bảng 2. Nhu cầu về các kỹ thuật chuyên môn được Bộ Y tế cho phép thực hiện (n = 310)

TT	Kỹ thuật chuyên môn	Có nhu cầu		Không có nhu cầu		Xếp hạng
		n	%	n	%	
1	Mai hoa châm	120	38,71	190	61,29	10
2	Hào châm điều trị một số bệnh	132	42,58	178	57,42	6
3	Mãng châm	117	37,74	193	62,26	11

TT	Kỹ thuật chuyên môn	Có nhu cầu		Không có nhu cầu		Xếp hạng
		n	%	n	%	
4	Nhĩ châm điều trị một số bệnh	163	52,58	147	47,42	4
5	Điện châm điều trị một số bệnh	197	63,55	113	36,45	2
6	Thủy châm điều trị một số bệnh	192	61,94	118	38,06	3
7	Cấy chỉ điều trị một số bệnh	203	65,48	107	34,52	1
8	Ôn châm	106	34,19	204	65,81	13

TT	Kỹ thuật chuyên môn	Có nhu cầu		Không có nhu cầu		Xếp hạng
		n	%	n	%	
9	Cứu điều trị một số bệnh	111	35,81	199	64,19	12
10	Chích lễ	92	29,68	218	70,32	20
11	Laser châm điều trị một số bệnh	126	40,65	184	59,35	8
12	Tử châm	88	28,39	222	71,61	21
13	Tác động cột sống	128	41,29	182	58,71	7
14	Sắc thuốc thang và đóng gói bằng máy	98	31,61	212	68,39	18
15	Nắn, bó gãy xương bằng YHCT	102	32,90	208	67,10	16
16	Xông thuốc (hơi thuốc, khói thuốc)	101	32,58	209	67,42	17
17	Ngâm, đặt thuốc, bó thuốc YHCT	125	40,32	185	59,68	9
18	Chườm ngải	82	26,45	228	73,55	23
19	Luyện tập dưỡng sinh	104	33,55	206	66,45	14
20	Xoa bóp bấm huyệt (bằng máy, tay)	136	43,87	174	56,13	5
21	Giác hơi	83	26,77	227	73,23	22
22	Nhĩ dán điều trị một số bệnh	93	30,00	217	70,00	19
23	Điện nhĩ châm điều trị một số bệnh	104	33,55	206	66,45	15

Trong các kỹ thuật khảo sát, nhu cầu tham gia cao nhất ghi nhận ở cấy chỉ điều trị một số bệnh (65,48%), tiếp theo là điện châm điều trị một số bệnh (63,55%) và thủy châm điều trị một số bệnh (61,94%), xoa bóp bấm huyệt (bằng máy, tay) (43,87%). Nhóm kỹ thuật có nhu cầu thấp nhất là chườm ngải (26,45%), giác hơi (26,77%) và tử châm (28,39%). Các kỹ thuật còn lại có nhu cầu dao động từ 29,68-52,58%.

4. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ tham gia đào tạo liên tục ở cán bộ YHCT đồng bằng sông Cửu Long còn thấp. Cụ thể, 35,8% chưa tham gia bất kỳ khóa đào tạo liên tục nào trong 2 năm gần đây, tức chỉ có khoảng 64% đã tham gia ít nhất 1 khóa. Tỷ lệ này thấp hơn so với nghiên cứu tương tự tại Hà Nội (2022), nơi 74% bác sĩ YHCT đã tham gia đào tạo liên tục [3]. Trong nghiên cứu của Nguyễn Thành Trung năm 2021 cho thấy chỉ 21,4% y, bác sĩ chưa tham gia đào tạo liên tục trong 5 năm gần đây [4]. Theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, Chữa bệnh của Bộ Y tế, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có nghĩa vụ tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục tối thiểu 120 giờ tín chỉ trong 05 năm liên tục (Khoản 1, Điều 3 theo Thông tư) [2]. Nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận 15,16% bác sĩ, y sĩ chưa có thâm niên công tác, nhiều khả năng thuộc nhóm mới tốt nghiệp hoặc chưa có đơn vị công tác và chưa được cấp chứng chỉ hành nghề, do đó chưa bắt buộc tham gia đào tạo liên tục. Ngoài ra, theo quy định hiện hành, nhân viên y tế có thể cập nhật kiến thức y khoa liên tục bằng nhiều hình thức khác bên cạnh tham gia đào tạo liên tục như bằng hình thức biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu chuyên môn (Điều 5) hoặc thực hiện các nghiên cứu khoa học, giảng dạy về y khoa thuộc phạm vi hành nghề (Điều 6) hoặc các hình thức khác theo Điều 7 của Thông tư quy định, nên việc cập nhật kiến thức bằng hình thức đào tạo liên tục không còn là gánh nặng duy nhất đối với các y, bác sĩ hành nghề [2].

Về khảo sát nội dung đào tạo liên tục, các khóa học thuộc nhóm điều trị và kỹ thuật YHCT đạt tỷ lệ tham gia cao (19,74%) đồng thời có nhu cầu cao nhất (80%) trong khảo sát. Nhóm khóa học về YHCT kết hợp y học hiện đại mặc dù tỷ lệ đã tham gia đạt mức khá (14,58%) nhưng nhu cầu lại tương đối cao (77,29%). Nhìn chung, các nội dung lâm sàng - kỹ thuật được ưu tiên hơn so với kiến thức quản lý và phát triển YHCT. Từ đó cho thấy các bác sĩ lâm sàng vẫn rất chú trọng cập nhật kiến thức chuyên môn nhằm đảm bảo quy trình khám chữa bệnh diễn ra hiệu quả hơn trên bệnh nhân.

Về hình thức đào tạo, đa số (59,68%) đối tượng khảo sát mong muốn hình thức đào tạo trực tuyến, cao hơn so với đào tạo trực tiếp tại cơ sở (21,94%) hoặc đào tạo trực tiếp tại cơ quan (18,39%). Tỷ lệ đã

từng tham gia cũng cao nhất ở hình thức trực tuyến (41,61%), thấp nhất ở hình thức tự đào tạo tại đơn vị (22,58%). Khác với nghiên cứu của Nguyen T.T và cộng sự năm 2023 khi ghi nhận các nhân viên y tế chuyên ngành YHCT mong muốn khóa học được tổ chức tại nơi họ làm việc (61,3%), đồng thời ghi nhận rào cản tham gia đào tạo liên tục của học viên là thiếu kinh phí (32,1%) và thiếu thời gian (28,9%) [5]. Do đó, chúng tôi cho rằng, dù là hình thức trực tuyến hay tại cơ quan làm việc đều nhằm hướng đến khả năng thuận tiện của người học trong việc sắp xếp thời gian đi lại và lịch làm việc chuyên môn. Đặc biệt ở thời đại kỹ thuật công nghệ và mục tiêu vươn mình đến kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam, việc kết hợp các nền tảng số trong công tác đào tạo nên được chú trọng phát triển.

Đồng thời, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ là cơ sở có 41,29% cán bộ y tế tham gia các khóa đào tạo liên tục, nhiều nhất trong các cơ sở khảo sát trong nghiên cứu của chúng tôi và 75,81% mong muốn được học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Các cơ sở kế tiếp là Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh (23,87% và 63,87%), Bệnh viện YHCT Cần Thơ (16,77% và 67,74%). Ngược lại, các trường ở khu vực phía Bắc chỉ khoảng 3-11% đã từng tham gia và nhu cầu ở mức 28-50%. Điều này cho thấy cán bộ YHCT trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long vẫn ưu tiên tập huấn tại các cơ sở đào tạo có khoảng cách tối ưu về mặt địa lý. Vì vậy, các nhà hoạch định chiến lược khu vực đồng bằng sông Cửu Long cần định hướng thực tiễn và tận dụng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cũng như các cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh làm đầu mối, tổ chức các khóa đào tạo tập trung hoặc trực tuyến.

Nghiên cứu về nhu cầu các kỹ thuật chuyên môn được Bộ Y tế Việt Nam cho phép thực hiện theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT [2], tại Phụ lục VI có tổng cộng 783/998 kỹ thuật về YHCT. Chúng tôi đã tinh gọn lại thành 23 kỹ thuật cơ bản và trình bày tại bảng 3. Qua khảo sát, nhu cầu cao nhất tập trung ở các kỹ thuật: cấy chỉ điều trị một số bệnh (65,48%), điện châm (63,55%), thủy châm (61,94%) và nhĩ châm (52,58%). Một nghiên cứu của Trần Ngọc Triệu và cộng sự khi quan sát trên các nhân viên y tế YHCT tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023 cho thấy 100% nhân viên y tế có niềm tin tuyệt đối vào phương pháp châm để điều trị bệnh [6]. Điện châm và thủy châm là hai kỹ thuật được sử dụng phổ biến trong thực hành lâm sàng trên các khoa YHCT tại bệnh viện, đồng thời có hiệu quả và ứng dụng cao trong điều trị các mặt bệnh thường gặp trong mô hình bệnh tật tại đồng bằng sông Cửu Long [7-8]. Cấy chỉ và nhĩ châm là những phương pháp đã được phổ biến rộng rãi tại Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc bởi độ an toàn, tính hiệu quả và cơ chế tác động đã được giải thích của nó [9-10]. Tại Việt Nam, đây đều là những kỹ thuật được cho phép thực hiện bởi cán bộ y tế có chứng chỉ hành nghề YHCT và được đào tạo bài bản

về quy trình kỹ thuật. Điều này không chỉ đảm bảo an toàn cho người bệnh mà còn nâng cao chất lượng điều trị, đồng thời phản ánh nhu cầu đào tạo liên tục cao mà kết quả nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận. Các quốc gia thành viên của mạng lưới Tổ chức Y tế Thế giới cho rằng những thách thức mà họ phải đối mặt trong một thập kỷ kể từ năm 2014 là thiếu chuyên môn, chất lượng, hiệu quả của người hành nghề YHCT [11]. Việc ưu tiên kỹ thuật trên phù hợp với danh mục quy định của Bộ Y tế và nhu cầu điều trị thực tế nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của cán bộ y tế chuyên môn. Vì vậy nhóm kỹ thuật được ưu tiên như trên cần được đưa vào các chương trình đào tạo liên tục chuyên sâu, trong khi các kỹ thuật cơ bản còn tương đối phổ biến nên nhu cầu thấp hơn.

5. KẾT LUẬN

Xây dựng chương trình đào tạo liên tục YHCT cho vùng đồng bằng sông Cửu Long cần tập trung vào các nội dung và kỹ thuật mà người học ưu tiên cao. Cụ thể, khóa học nên chuyên sâu về điện châm, thủy châm, cấy chỉ, nhĩ châm và xoa bóp trị liệu với cả lý thuyết và thực hành. Hình thức học nên linh hoạt, chú trọng trực tuyến và tại cơ sở địa phương, giảm bớt gánh nặng đi lại. Các cơ sở đào tạo trọng điểm như Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Bệnh viện YHCT Cần Thơ, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh nên được huy động chính để tổ chức khóa học ngắn hạn hoặc phối hợp với bệnh viện tuyến huyện.

LỜI CẢM ƠN

Nhóm nghiên cứu xin chân thành cảm ơn Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài theo Quyết định số 1925/QĐ-ĐHYDCT ngày 23/5/2025 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Yan H, Han Z, Nie H et al. Continuing medical education in China: evidence from primary health workers' preferences for continuing traditional Chinese medicine education. BMC Health Serv Res, 2023, 23 (1): 1200.
- [2] Bộ Y tế. Thông tư số 32/2023/TT-BYT Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, Chữa bệnh, ngày 31 tháng 12 năm 2023.
- [3] Phạm Tiến Thành, Trần Thị Hải Vân, Đỗ Thị Thanh Toàn. Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục về y học cổ truyền của bác sĩ tại các bệnh viện đa khoa ở Hà Nội năm 2022. Tạp chí Y học Việt Nam, 2024, 535 (2): 260-264.
- [4] Nguyễn Thành Trung. Thực trạng và hiệu quả can thiệp đào tạo liên tục cho nhân viên y tế khoa y học cổ truyền tuyến huyện tại tỉnh Thanh Hóa. Luận án tiến sĩ y tế công cộng,

- Trường Đại học Y Hà Nội, 2021.
- [5] Nguyen T.T, Nguyen Q.N, Truong D.V et al. Awareness, practices, and demands of traditional medicine providers for continuous medical education in district hospitals of Vietnam. *Evidence-Based Complementary and Alternative Medicine*, 2020, 2020 (1): 9852969.
- [6] Trần Ngọc Triệu, Lâm Văn Sáng, Hồ Hoàng Vũ, Trần Thiện Thuận. Năng lực và nhu cầu đào tạo của nhân viên y tế hoạt động trong lĩnh vực y học cổ truyền. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2022, 518 (1): 199-203.
- [7] Võ Tuyết Ngân, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Ngọc Chi Lan, Trần Chúc Linh. Tổng quan tình hình bệnh tật của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Cần Thơ năm 2022-2023. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2024, 534 (1): 368-372.
- [8] Dương Huy Hoàng và cộng sự. Tác dụng của điện châm, xoa bóp bấm huyệt kết hợp thủy châm Citicoline trên người bệnh đột quỵ do thiếu máu não sau giai đoạn cấp. *Tạp chí Y Dược Thái Bình*, 2024, 1, (10): 49-54.
- [9] Cho Y, Lee S, Kim J, Kang J.W, Lee J.D. Thread embedding acupuncture for musculoskeletal pain: a systematic review and meta-analysis protocol. *BMJ open*, 2018, 8 (1): e015461.
- [10] Guo K, Lu Y, Wang X, Duan Y, Li H, Gao F, Wang J. Multi-level exploration of auricular acupuncture: from traditional Chinese medicine theory to modern medical application. *Frontiers in Neuroscience*, 2024, 18: 1426618.
- [11] WHO. Global strategies and plans of action that are scheduled to expire within one year - WHO traditional medicine strategy: 2014-2023, 14 December 2022.